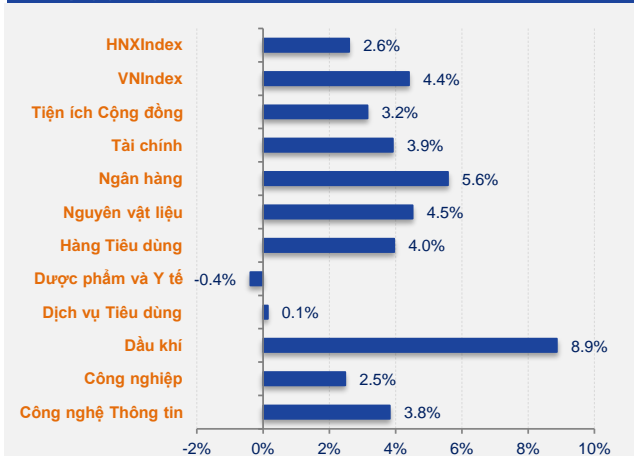


WEEKLY WRAP

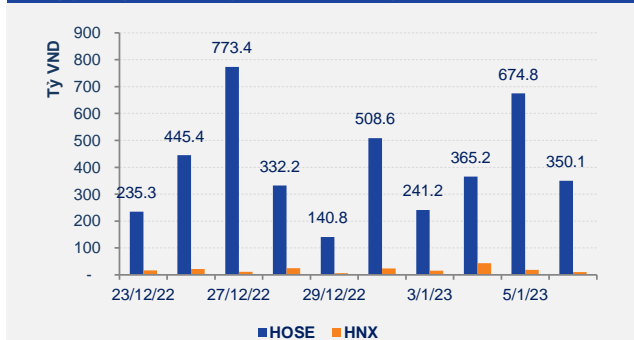
Tuần GD: 3/1/2023 - 6/1/2023

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,051.44 ↑	4.4%	210.65 ↑	2.6%
KLGD (trCP)	2,336.53 ↓	-9.2%	273.21 ↓	-15.2%
GTGD (tỷ VND)	40,887.32 ↓	-10.8%	3,829.11 ↓	-16.6%
Tổng cung (trCP)	4,729.39 ↓	-19.2%	436.97 ↓	-5.2%
Tổng cầu (trCP)	5,570.60 ↓	-4.8%	399.11 ↓	-5.2%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	184.87 ↓	-26.7%	4.06 ↓	-11.8%
KL bán (trCP)	113.58 ↓	-33.6%	0.77 ↓	-36.1%
GT mua (tỷ VND)	4,808.35 ↓	-27.9%	99.93 ↓	-7.0%
GT bán (tỷ VND)	3,177.10 ↓	-28.9%	12.14 ↓	-36.4%

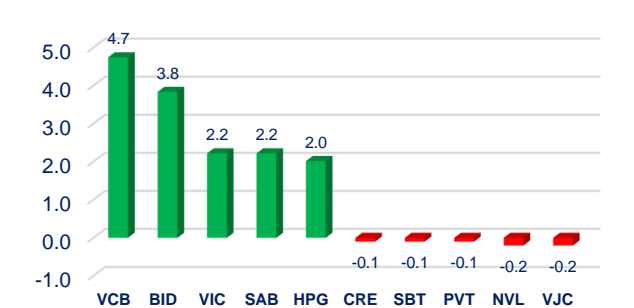
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Thị trường bật tăng trong tuần giao dịch đầu năm 2023 với thanh khoản ở mức thấp.

Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 44,35 điểm (+4,4%) lên 1.051,44 điểm, HNX-Index tăng 5,34 (+2,6%) điểm lên 210,65 điểm. Giá trị giao dịch trên HOSE giảm 10,8% so với tuần trước đó xuống 40.885 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 9,2% xuống 2.336 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch trên HNX giảm 16,6% xuống 3.829 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 15,2% xuống 273 triệu cổ phiếu. Tuy nhiên, trong tuần đầu năm chỉ có 4 phiên giao dịch, xét theo giá trị và khối lượng trung bình từng phiên thì tuần này vẫn cao hơn so với tuần giao dịch cuối năm.

Thị trường hồi phục trong tuần qua khiến cho toàn bộ các nhóm ngành cổ phiếu chính đều hồi phục.

Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng mạnh nhất với 8,9% giá trị vốn hóa. Với các cổ phiếu tiêu biểu như PLX (+10,7%), BSR (+10,2%), OIL (+7,9%), PVD (+3,1%), PVS (+7,0%)...

Cổ phiếu ngành ngân hàng tăng mạnh thứ hai với 5,6% giá trị vốn hóa, với các đại diện VCB (+5,0%), BID (+7,9%), CTG (+5,0%), TCB (+7,2%), VPB (+5,9%), STB (+8,0%), LPB (+10,3%), SHB (+6,0%)...

Cổ phiếu ngành nguyên vật liệu tăng mạnh thứ ba với 4,5% giá trị vốn hóa, nhờ diễn biến tích cực từ ngành con tài nguyên cơ bản như HPG (+7,8%), HSG (+9,5%), NKG (+8,2%)...

Ngành tài chính cũng tăng 3,9% giá trị vốn hóa nhờ lực đẩy từ ngành con chứng khoán với SSI (+6,8%), HCM (+11,0%), VND (+5,9%), VCI (+10,1%), FTS (+5,8%), SHS (+6,0%)...

Cổ phiếu ngành hàng tiêu dùng tăng 4,0% giá trị vốn hóa với các đại diện VNM (+4,9%), MSN (+3,0%), SAB (+8,3%)...

Các nhóm ngành còn lại đều tăng như tiện ích cộng đồng (+3,2%), Công nghệ thông tin (+3,8%), công nghiệp (+2,5%)... Chỉ có ngành Dược phẩm và Y tế giảm nhẹ 0,4% giá trị vốn hóa.

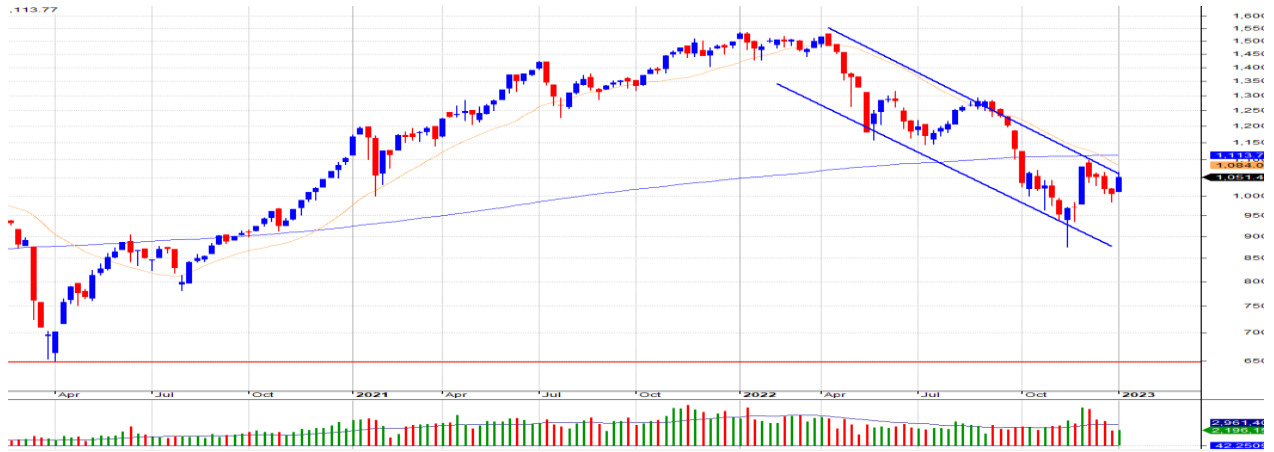
Khối ngoại có tuần mua ròng thứ chín liên tiếp trên hai sàn với tổng cộng giá trị mua ròng đạt gần 2.250 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 18,2 triệu cổ phiếu. Tiếp theo là POW và VRE với lần lượt 8,1 triệu cổ phiếu và 6,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DPM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 2,6 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2023 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở VN30 với mức chênh 6,40 điểm cho thấy các trader đang kỳ vọng thị trường có thể sớm điều chỉnh.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 3/1/2023 - 6/1/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường khởi đầu năm mới 2023 bằng một tuần tăng điểm đầy hứng khởi, tuần này VNINDEX tăng +43,54 điểm (+4.32%) với khối lượng giao dịch có chiều hướng tăng so với tuần cuối năm. Hiện VNINDEX đã tiệm cận đường cản trên của kênh downtrend trung hạn và rất có thể thị trường sẽ thoát khỏi kênh downtrend trung hạn trong thời gian ngắn sắp tới.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Mặc dù thị trường chốt phiên cuối tuần đỏ nhẹ nhưng tuần giao dịch đầu tiên trong năm 2023 là tuần giao dịch tích cực khi VNINDEX tăng +43,54 điểm (+4.32%), chốt tuần VNINDEX đóng cửa ở 1.051,44 điểm, tiệm cận đường kháng cự của kênh downtrend trung hạn. Như chúng tôi liên tục nhận định trong các bản tin gần đây, thị trường trong giai đoạn cuối năm và đầu năm mới đã phát ra nhiều tín hiệu tích cực từ chuỗi mua ròng của khối ngoại, sự vận động tích cực của một số cổ phiếu chủ chốt trong đó có dòng bank.... Với trạng thái hiện tại có thể kỳ vọng VNINDEX sẽ sớm thoát khỏi kênh downtrend trong thời gian ngắn sắp tới

Trước tuần giao dịch tích cực vừa qua, thị trường đã có 4 tuần liên tiếp điều chỉnh giảm sau đợt hồi phục đầu tiên (như chúng tôi đã phân tích trước đây) nhưng các tuần điều chỉnh giảm đều trong biên độ hẹp mang tính tích lũy và giữ được ngưỡng hỗ trợ 1.000 điểm, do đó nếu VNINDEX thoát khỏi kênh downtrend trong thời gian tới có thể kỳ vọng VNINDEX sẽ bước vào một đợt tăng điểm mới tiếp theo với mục tiêu hướng tới khu vực 1.150 điểm. Tuy nhiên, dù VNINDEX có thoát khỏi kênh downtrend thì thị trường chưa thể bước vào giai đoạn uptrend ngay, thị trường sẽ vận động trong các đợt sóng hồi với biên độ sẽ hẹp dần để tích lũy chặt chẽ thêm trước khi giai đoạn Uptrend thực sự xuất hiện. Do đó trong giai đoạn hiện tại nhà đầu tư có thể tham gia vào thị trường với tâm thế ngắn hạn.

Với góc nhìn trung - dài hạn, rõ ràng sau một năm vận động trong downtrend đã làm mất bằng giá cổ phiếu giảm mạnh và trở nên hấp dẫn hơn, mặc dù thị trường trong năm tới sẽ còn phải đối diện với nhiều thách thức như lãi suất tăng cao, nguồn tiền rẻ cạn dần, kinh tế toàn cầu vẫn chưa có tín hiệu tích cực.....nhưng mất bằng giá cổ phiếu đã chiết khấu về mức hấp dẫn như hiện tại sẽ mở ra những cơ hội đầu tư nắm giữ trung dài hạn thực sự hấp dẫn. Việc lựa chọn danh mục cổ phiếu đầu tư trung dài hạn cần tiến hành cẩn trọng và kỹ lưỡng, nhà đầu tư nên tập trung vào các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu dẫn đầu ngành và vẫn duy trì được tăng trưởng lợi nhuận và tiếp tục có kỳ vọng tăng trưởng trong năm tới.

Như vậy, thị trường khởi đầu năm mới bằng một tuần giao dịch tích cực và mở ra hy vọng trong năm mới 2023 thị trường chứng khoán sẽ vận động tích cực hơn và đem đến cơ hội giải ngân cho nhà đầu tư ngắn và trung, dài hạn. Ở giai đoạn hiện tại như phân tích ở trên, chúng tôi cho rằng trong ngắn hạn các cơ hội giải ngân sẽ xuất hiện nhiều hơn, còn đối với nhà đầu tư trung, dài hạn thì mất bằng giá đang ở vùng hấp dẫn và cơ hội giải ngân tốt sẽ xuất hiện trong các phiên điều chỉnh.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị để có quyết định hợp lý!



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 3/1/2023 - 6/1/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
DPM	42.40	41-43	51-53	37	2.7	37.6%	61.4%	Theo dõi chờ giải ngân
EVF	8.11	7.6-8.2	10-10.5	7	7.7	0.0%	-12.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DPG	29.50	25.5-27	33-35	24	4.7	60.5%	-3.3%	Theo dõi chờ giải ngân
CLX	13.48	12.2-12.9	16.5-17.5	11	6.0	80.5%	78.2%	Theo dõi chờ giải ngân
IDC	34.50	33-34.5	45-47	30	5.4	127.8%	150.5%	Theo dõi chờ giải ngân
HCM	22.20	21.5-23	28-29	20	10.6	-30.6%	-48.2%	Theo dõi chờ giải ngân
DPR	54.70	53-55.5	67-68	50	4.7	13.3%	23.8%	Theo dõi chờ giải ngân
ACB	23.15	22-23.5	29-30	21	6.6	0.0%	70.6%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	PVS	22.90	17.50	26-28	22	30.86%	Nắm giữ
25/11/2022	PVT	20.30	17.70	24-26	20.5	14.69%	Nắm giữ
5/12/2022	LPB	14.45	12.40	15-15.5	13	16.53%	Nắm giữ
28/12/2022	DPG	29.50	26.55	33-35	28	11.11%	Nắm giữ
1/3/2023	ANV	27.70	23.20	30-31	25	19.40%	Nắm giữ
1/4/2023	IDC	34.50	35.00	45-47	32	-1.43%	Nắm giữ
1/6/2023	CLX	13.48	13.10	16.5-17	12	2.87%	Giải ngân giá 13.1



TIN VÍ MÔ

Ông lớn khu công nghiệp Amata sẽ đầu tư mạnh vào Việt Nam và Lào	<p>Amata, tập đoàn phát triển khu công nghiệp lớn nhất tại Thái Lan, vừa điều chỉnh kế hoạch mở rộng kinh doanh năm 2023, với trọng tâm đầu tư chuyển hướng sang Việt Nam và Lào.</p>
Chính phủ đặt mục tiêu kiểm soát tốc độ tăng CPI bình quân cả năm 2023 ở mức khoảng 4.5%	<p>Năm 2023 dự báo tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức cho công tác quản lý, điều hành giá Công tác quản lý, điều hành giá năm 2023 cần tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, thực hiện một cách chủ động, linh hoạt, bảo đảm kiểm soát tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm ở mức khoảng 4.5% theo mục tiêu Quốc hội đề ra.</p>
Một địa phương lần đầu tiên ghi nhận tăng trưởng GRDP ở mức 2 con số	<p>Theo Cục Thống kê địa phương, với tăng trưởng GRDP năm 2022 đạt 12,64% so với cùng kỳ, đây là lần đầu tiên Cần Thơ có tốc độ tăng trưởng đạt 2 con số từ trước cho đến nay. Điều này cho thấy tín hiệu khả quan của tình hình khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội những năm tiếp theo.</p>
Thu nhập của người lao động tăng 12%	<p>Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) cho biết, năm 2022, thu nhập bình quân của người lao động đạt 6,6 triệu đồng/người/tháng, tăng tới 12% so với năm 2021. Dù vậy, từ tháng 9/2022 tới nay, cả nước có hơn 0,6 triệu người lao động bị ảnh hưởng việc làm vì doanh nghiệp thiếu đơn hàng.</p>
Nikkei: Việt Nam là một trong những nơi tốt nhất ở châu Á để phát triển điện gió ngoài khơi	<p>Nikkei Asia đưa tin, các tập đoàn Nhật Bản và châu Âu đang đẩy mạnh nghiên cứu về điện gió ngoài khơi ở Việt Nam. Ông Sebastian Hald Buhl, Giám đốc Tập đoàn Orsted tại Việt Nam, cho biết Việt Nam là một trong những nơi tốt nhất ở châu Á để phát triển điện gió ngoài khơi.</p>
Hình thành các vùng động lực dẫn dắt tăng trưởng kinh tế	<p>Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm khắc phục tình trạng chia cắt theo địa giới hành chính, đầu tư phát triển dần trải, chưa tập trung nguồn lực hình thành rõ các vùng động lực đóng vai trò đi đầu và dẫn dắt tăng trưởng kinh tế của đất nước.</p>
Thu nhập bình quân từng chỉ bằng 1/4 Philippines, Việt Nam mất bao lâu để vượt qua?	<p>Năm 1989, thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam đạt 200 USD, xếp thứ 10/11 trong khu vực Đông Nam Á. Theo dữ liệu của Ngân hàng Thế giới (WB), giai đoạn 1989-2019, thu nhập bình quân của Việt Nam liên tục thấp hơn Philippines. Năm 1989, thu nhập bình quân của Philippines đạt khoảng 800 USD, gấp 4 lần thu nhập bình quân của Việt Nam. Năm 2019, thu nhập bình quân của Philippines đạt khoảng 3.770 USD còn Việt Nam đạt khoảng 3.340 USD. Tuy nhiên, đến năm 2020, thu nhập bình quân của Việt Nam đã vượt qua Philippines. Năm 2020, thu nhập bình quân của Việt Nam đạt khoảng 3.450 USD, còn của Philippines đạt khoảng 3.350 USD. Theo đó, thu nhập bình quân của Việt Nam đã vượt qua Philippines sau 31 năm khi từng chỉ bằng 1/4.</p>
Một công ty thuộc Big3 các nhà sản xuất gia công tại Việt Nam ký kết đơn đặt hàng iPhone cao cấp nhất với Apple	<p>Đơn đặt hàng chuyển giao iPhone 14 Pro cho thấy 'tiểu Foxconn' đang dần giành được thị phần nhiều hơn trong hoạt động kinh doanh của Apple. Apple dự kiến sẽ thuê thêm một nhà sản xuất khác nhằm phục vụ sản xuất các mẫu iPhone cao cấp của mình, tránh việc gián đoạn sản xuất như trường hợp Foxconn Trịnh Châu vào năm ngoái. Theo Financial Times, Apple đang chuẩn bị ký đơn đặt hàng lớn đầu tiên với Luxshare Precision - đối thủ cạnh tranh của Foxconn và Pegatron.</p>



TIN DOANH NGHIỆP

Phụ trách Kiểm toán nội bộ FLC từ chức	HĐQT CTCP Tập đoàn FLC (HOSE: FLC) ngày 04/01 thông báo nhận được đơn từ nhiệm chức vụ Phụ trách bộ phận Kiểm toán nội bộ của ông Nguyễn Mạnh Cường vì lý do cá nhân.
Hòa Phát đón tín hiệu tích cực về sản lượng trong tháng 12/2022, khởi động lại 1 lò cao	Sau chuỗi ngày ảm đạm, Hòa Phát bắt đầu đón tín hiệu khởi sắc trở lại, chí ít là về sản lượng bán thép cũng như giá bán. Tháng 12/2022, Tập đoàn Hòa Phát đạt sản lượng bán hàng các sản phẩm thép đạt 558,000 tấn, tăng 26% so với tháng 11, nhưng vẫn giảm 30% so với tháng 12/2021. Trong đó, thép xây dựng thành phẩm là 358,000 tấn, tăng nhẹ so với cùng kỳ. Thép cuộn cán nóng đạt 144,000 tấn và còn lại là phôi thép.
CTD mua lại trước hạn trái phiếu theo yêu cầu của 2 quỹ đầu tư trái phiếu	HĐQT CTCP Xây dựng Coteccons (HOSE: CTD) đã thông qua quyết định về việc mua lại trái phiếu trước hạn. Cụ thể, CTD sẽ mua lại số trái phiếu trị giá 25 tỷ đồng của lô trái phiếu CTD122015. Thời gian mua lại trước hạn vào 06/01/2023, giao dịch được thực hiện thỏa thuận trong phiên sáng từ 9h-11h30. Đây là lô trái phiếu 500 tỷ đồng được CTD phát hành ra công chúng vào tháng 1/2022, kỳ hạn 3 năm. Lãi suất cố định 9.5%/năm được trả định kỳ 6 tháng/lần. Việc mua lại trước hạn này do trái chủ là 2 quỹ đầu tư trái phiếu yêu cầu.
Gần 43.000 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp “hạ cánh” an toàn trong tháng 12/2022, quý 1/2023 sẽ ra sao?	Theo thống kê, trong tháng 12/2022, có gần 43.000 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp (không bao gồm ngân hàng) đã đáo hạn. Thực tế, giá trị phát hành của các lô trái phiếu này lên tới hơn 56.000 tỷ đồng và các doanh nghiệp đã mua lại trước hạn gần 13.600 tỷ đồng. Nhiều doanh nghiệp mua lại trước hạn ngay trong tháng, chỉ vài ngày trước thời điểm đáo hạn. Nếu tính quy mô nhóm, lớn nhất là VinFast và Vingroup với tổng giá trị trái phiếu đáo hạn là 8.305 tỷ đồng bao gồm 67 lô trái phiếu của VinFast cùng 1 lô của Vingroup.
Điện máy Trần Anh sau 5 năm về với Thế giới di động: Doanh thu từ vài nghìn tỷ còn 100 tỷ, hủy tư cách công ty đại chúng, chuẩn bị ngừng giao dịch cổ phiếu	Trần Anh từng sở hữu chuỗi Điện máy Trần Anh nức tiếng và là nhà phân phối bậc nhất trong lĩnh vực thiết bị tin học và điện máy tại thị trường miền Bắc. CTCP Thế Giới Số Trần Anh (UPCOM: TAG) mới đây công bố đã nhận được công văn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hủy tư cách công ty đại chúng từ ngày 26/10/2022. Công ty đang tiếp tục thực hiện các thủ tục ngừng giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM và hủy lưu ký chứng khoán tại VSD.
Viglacera: Năm 2022 lãi gần 2.300 tỷ đồng, vượt 135% kế hoạch năm, kinh doanh bất động sản góp 2/3	Viglacera ước tính lãi trước thuế năm 2022 đạt 2.288 tỷ đồng. Trong đó, mảng bất động sản đóng góp hơn 2/3 với mức lãi 1.622 tỷ đồng. Tổng Công ty Viglacera - CTCP (mã: VGC) vừa công bố thông tin trên website về kết quả hoạt động SXKD năm 2022, cho biết đã đạt và vượt các chỉ tiêu chính Đại hội đồng cổ đông giao.
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam ước doanh thu 7,718 tỷ, giảm lỗ 407 tỷ năm 2022	Tại Hội nghị tổng kết năm 2022, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam (VNR) - ông Đặng Sỹ Mạnh cho hay năm 2022, ngành đường sắt đã có lãi từ kinh doanh vận tải. Cụ thể, doanh thu của Tổng Công ty ước đạt hơn 7,718 tỷ đồng, tăng 13.8% so với năm trước và vượt 15.8% kế hoạch năm. Lỗ sau thuế dự kiến ở mức 130.5 tỷ đồng, song kết quả này giúp Tổng Công ty giảm lỗ 407 tỷ đồng so với năm trước và vượt kế hoạch được Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước giao.
Ông Lê Viết Hải và HBC sẽ gửi đơn tố giác nhóm ông Nguyễn Công Phú lên cơ quan điều tra	Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (HOSE: HBC), ông Lê Viết Hải mới đây đã phát đi thông báo liên quan đến việc hai Thành viên HĐQT độc lập của Công ty gồm ông Nguyễn Công Phú và ông Dương Văn Hùng đã có cuộc gặp gỡ với báo chí trong ngày 05/01/2023.
Lọc hóa dầu Nghi Sơn tiếp tục gặp sự cố, doanh nghiệp lại lo căng thẳng xăng dầu	Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSRP) tiếp tục gặp sự cố kỹ thuật nên phải ngừng tạm thời phân xưởng để khắc phục sự cố, làm giảm một phần lượng xăng dầu so với kế hoạch. Theo nguồn tin của Tuổi Trẻ Online, Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn gặp sự cố kỹ thuật rò rỉ xúc tác từ cuối tháng 12-2022. NSRP đã có báo cáo tới Bộ Công Thương để tiến hành khắc phục sự cố.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	18,222,700	DPM	(2,573,500)
2	POW	8,098,200	VGC	(1,729,000)
3	VRE	6,601,300	PVT	(1,645,800)
4	VPB	6,553,100	GVR	(1,543,600)
5	STB	6,104,300	PDR	(1,430,800)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	1,530,777	CTC	(90,000)
2	PVS	709,000	TVD	(37,700)
3	CEO	698,100	PVC	(28,000)
4	SHS	476,300	MBG	(19,482)
5	PVI	269,300	ONE	(12,900)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	17.80	18.95	↑ 6.46%	148,922,711
HPG	18.00	19.40	↑ 7.78%	106,086,854
STB	22.35	24.30	↑ 8.72%	93,130,070
HAG	8.90	9.35	↑ 5.06%	92,790,197
VND	13.50	14.30	↑ 5.93%	90,495,247

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	8.50	8.90	↑ 4.71%	72,193,915
CEO	18.60	20.10	↑ 8.06%	38,067,616
HUT	14.20	14.50	↑ 2.11%	22,270,814
PVS	21.60	22.90	↑ 6.02%	21,712,083
IDC	31.70	34.50	↑ 8.83%	13,247,284

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
IBC	2.58	3.60	1.0	↑ 39.53%
ANV	22.55	27.70	5.2	↑ 22.84%
ST8	7.73	9.43	1.7	↑ 21.99%
PC1	19.80	23.60	3.8	↑ 19.19%
TEG	8.06	9.59	1.5	↑ 18.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TSB	16.40	24.70	8.3	↑ 50.61%
BKC	6.70	8.00	1.3	↑ 19.40%
VLA	50.90	60.50	9.6	↑ 18.86%
BCC	8.20	9.70	1.5	↑ 18.29%
INC	22.20	26.20	4.0	↑ 18.02%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

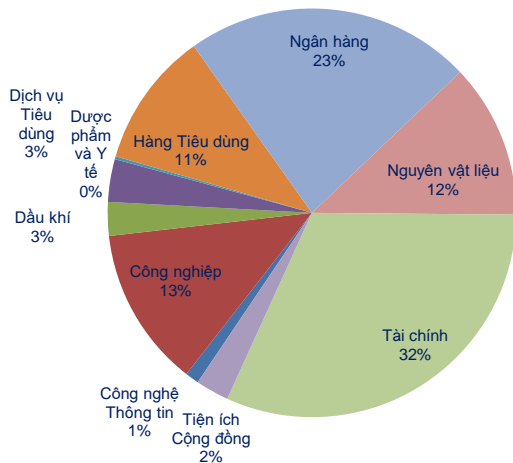
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L10	25.00	20.15	-4.9	↓ -19.40%
BTT	39.65	32.10	-7.6	↓ -19.04%
DTT	12.30	10.70	-1.6	↓ -13.01%
SRF	10.40	9.05	-1.4	↓ -12.98%
SVI	61.90	54.10	-7.8	↓ -12.60%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PEN	9.90	7.80	-2.1	↓ -21.21%
EVS	14.00	11.20	-2.8	↓ -20.00%
PMC	81.90	66.00	-15.9	↓ -19.41%
LBE	39.90	32.80	-7.1	↓ -17.79%
BST	15.80	13.00	-2.8	↓ -17.72%

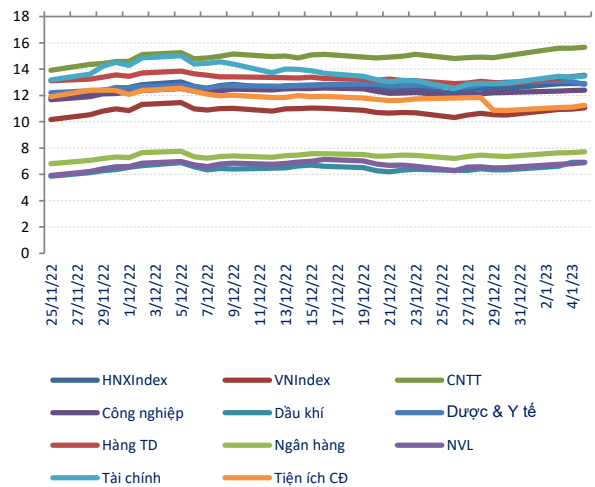
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	148,922,711	19.2%	2,742	6.9	1.2
HPG	106,086,854	18.5%	3,079	6.4	1.2
STB	93,130,070	11.6%	2,200	11.0	1.2
HAG	92,790,197	21.7%	1,113	8.4	1.8
VND	90,495,247	17.0%	2,092	7.0	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	72,193,915	25.5%	995	9.0	0.8
CEO	38,067,616	8.8%	1,210	17.3	1.5
HUT	22,270,814	7.5%	886	17.0	1.3
PVS	21,712,083	3.9%	1,045	22.0	0.9
IDC	13,247,284	36.2%	6,373	5.6	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
IBC	↑ 39.5%	6.3%	1,200	2.8	0.2
ANV	↑ 22.8%	23.5%	4,883	5.4	1.2
ST8	↑ 22.0%	56.2%	8,285	1.1	0.4
PC1	↑ 19.2%	6.3%	1,496	15.7	1.0
TEG	↑ 19.0%	7.8%	1,103	8.3	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TSB	↑ 50.6%	4.2%	493	45.6	1.9
BKC	↑ 19.4%	35.0%	4,457	1.7	0.5
VLA	↑ 18.9%	53.3%	6,077	9.0	4.8
BCC	↑ 18.3%	3.9%	683	14.6	0.6
INC	↑ 18.0%	11.0%	1,433	18.3	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	18,222,700	18.5%	3,079	6.4	1.2
POW	8,098,200	3.6%	490	24.0	0.8
VRE	6,601,300	6.6%	909	32.1	2.0
VPB	6,553,100	19.2%	2,742	6.9	1.2
STB	6,104,300	11.6%	2,200	11.0	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	1,530,777	36.2%	6,373	5.6	1.9
PVS	709,000	3.9%	1,045	22.0	0.9
CEO	698,100	8.8%	1,210	17.3	1.5
SHS	476,300	25.5%	995	9.0	0.8
PVI	269,300	3.8%	1,304	36.7	1.5

Top Vốn hóa HOSE

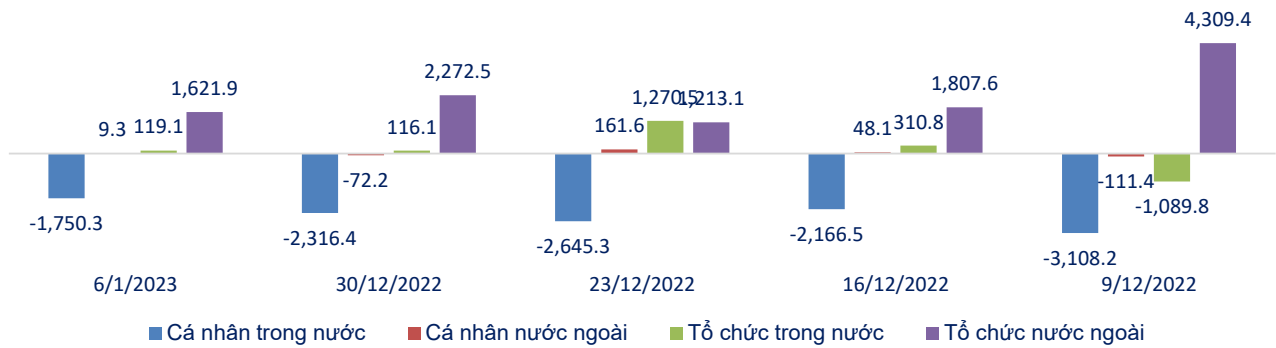
Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	397,531	22.0%	5,582	15.0	3.1
VHM	216,412	23.5%	7,265	6.8	1.5
VIC	214,343	0.6%	214	262.3	1.6
BID	206,135	17.5%	3,207	12.7	2.0
GAS	204,027	23.9%	7,058	15.1	3.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	21,120	6.8%	1,475	47.7	3.1
THD	14,700	12.6%	2,214	19.0	2.5
IDC	11,781	36.2%	6,373	5.6	1.9
PVI	11,197	3.8%	1,304	36.7	1.5
NVB	11,136	-7.5%	-713	-	2.0



Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDC	157.80	6.8%	1,883	34.3	2.4
DPM	115.20	49.0%	15,543	2.9	1.3
PVT	87.89	11.4%	2,556	8.5	0.9
SHI	76.16	2.5%	297	54.5	1.4
DGC	69.76	67.9%	15,720	3.9	2.1

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-347.77	18.5%	3,079	6.4	1.2
VNM	-225.23	25.0%	4,233	19.2	5.0
VRE	-179.52	6.6%	909	32.1	2.0
VPB	-145.71	19.2%	2,742	6.9	1.2
POW	-124.68	3.6%	490	24.0	0.8

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	15.59	14.5%	2,144	9.0	1.3
PDR	6.33	24.2%	3,229	4.7	1.0
VND	5.35	17.0%	2,092	7.0	1.2
MIG	4.82	7.9%	874	18.0	1.4
HPG	4.52	18.5%	3,079	6.4	1.2

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-13.64	11.6%	2,200	11.0	1.2
CTG	-8.07	15.5%	3,240	8.8	1.3
BID	-5.14	17.5%	3,207	12.7	2.0
HAG	-3.08	21.7%	1,113	8.4	1.8
NVL	-3.02	6.5%	1,466	9.3	0.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	71.61	25.4%	3,876	4.7	1.1
FPT	69.21	22.8%	4,799	16.8	3.7
HPG	67.88	18.5%	3,079	6.4	1.2
TCB	54.94	20.9%	6,037	4.6	0.9
BID	52.56	17.5%	3,207	12.7	2.0

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

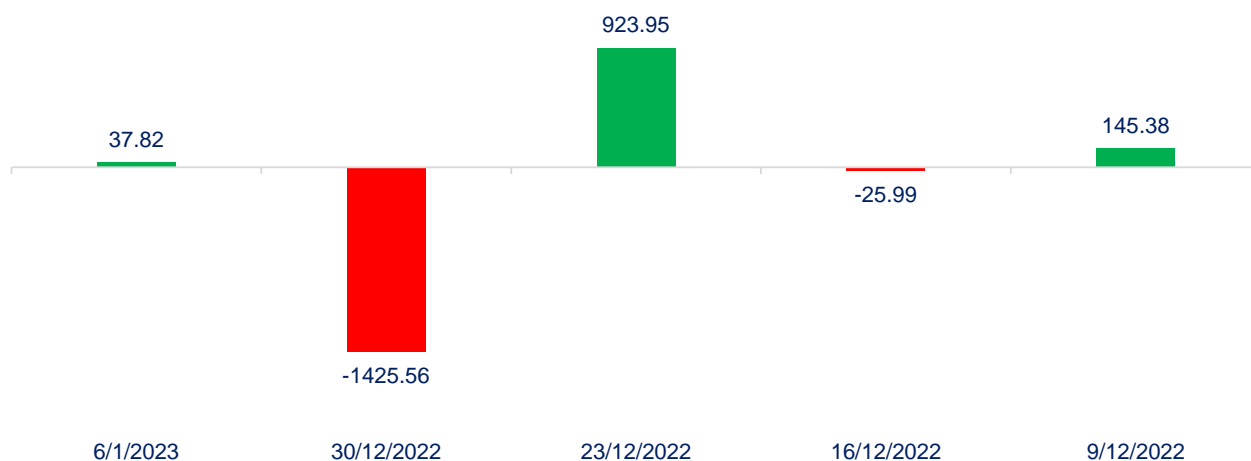
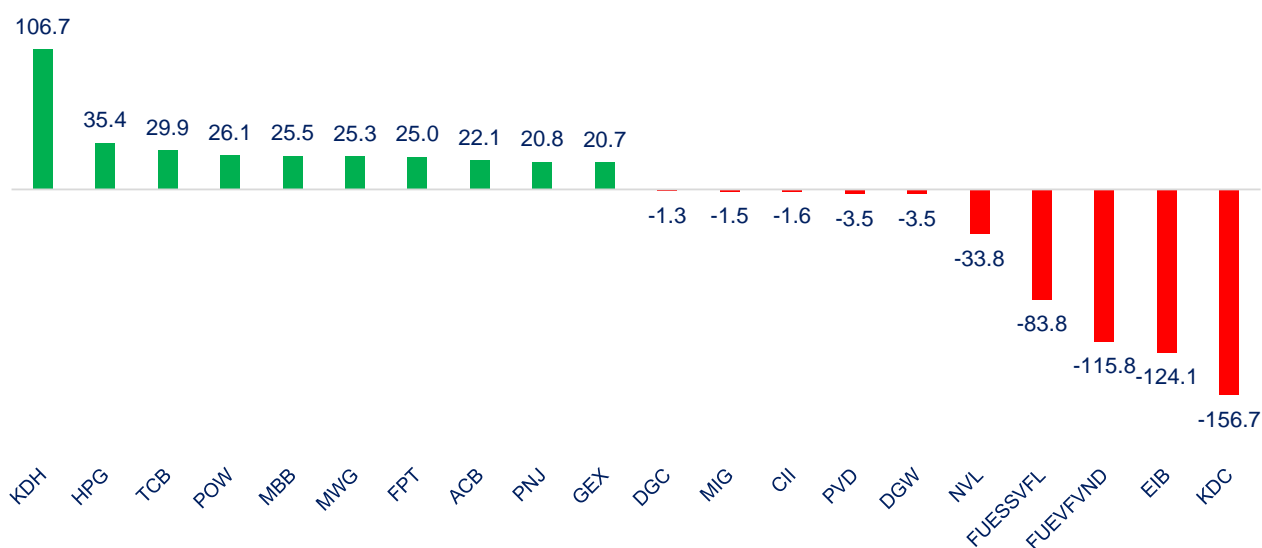
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDC	-156.76	6.8%	1,883	34.3	2.4
FUEVFVND	-120.08	N/A	N/A	N/A	N/A
SHI	-76.80	2.5%	297	54.5	1.4
FUESSVFL	-75.41	N/A	N/A	N/A	N/A
KDH	-67.49	12.6%	1,974	14.0	1.7

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	275.37	18.5%	3,079	6.4	1.2
VNM	191.91	25.0%	4,233	19.2	5.0
VRE	170.09	6.6%	909	32.1	2.0
VPB	129.75	19.2%	2,742	6.9	1.2
FUEVFVND	128.80	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	-134.25	49.0%	15,543	2.9	1.3
DGC	-60.91	67.9%	15,720	3.9	2.1
VGC	-57.86	22.3%	4,408	8.5	1.9
PVT	-51.99	11.4%	2,556	8.5	0.9
VHC	-41.03	32.5%	12,291	5.8	1.7

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)

Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)




LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
28/1/2019	6/1/2023	6/1/2023	6/1/2023	MWG	Niêm yết thêm
18/11/2022	6/1/2023	5/12/2022	2/12/2022	BLI	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/12/2022	6/1/2023	23/12/2022	22/12/2022	PTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/12/2022	6/1/2023	22/12/2022	21/12/2022	THG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/12/2022	6/1/2023	27/12/2022	26/12/2022	QHD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/12/2022	6/1/2023	6/1/2023	6/1/2023	GPC	Niêm yết mới
29/12/2022	6/1/2023	6/1/2023	6/1/2023	CK8	Niêm yết mới
29/12/2022	6/1/2023	6/1/2023	6/1/2023	DLM	Niêm yết mới
29/12/2022	6/1/2023	6/1/2023	6/1/2023	VMT	Niêm yết mới
17/11/2022	8/1/2023	7/12/2022	6/12/2022	IDV	Đại hội Đồng Cổ đông
9/12/2022	9/1/2023	16/12/2022	15/12/2022	A32	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/12/2022	9/1/2023	28/12/2022	27/12/2022	VCI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/12/2022	9/1/2023	10/1/2023	9/1/2023	GDT	Phát hành cổ phiếu
3/1/2023	9/1/2023	6/1/2023	6/1/2023	PVP	Tạm dừng Niêm yết
29/11/2022	10/1/2023	5/12/2022	2/12/2022	ART	Đại hội Cổ đông Bất thường
29/11/2022	10/1/2023	15/12/2022	14/12/2022	BSL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/11/2022	10/1/2023	8/12/2022	7/12/2022	CMX	Đại hội Cổ đông Bất thường
23/11/2022	10/1/2023	6/12/2022	5/12/2022	HPP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/12/2022	10/1/2023	15/12/2022	14/12/2022	NAU	Đại hội Cổ đông Bất thường
7/12/2022	10/1/2023	20/12/2022	19/12/2022	DGC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/12/2022	10/1/2023	20/12/2022	19/12/2022	PAT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/12/2022	10/1/2023	22/12/2022	21/12/2022	TVW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/12/2022	10/1/2023	22/12/2022	21/12/2022	TVW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/1/2023	10/1/2023	11/1/2023	10/1/2023	VTK	Phát hành cổ phiếu
6/2/2020	11/1/2023	6/1/2023	6/1/2023	MWG	Niêm yết thêm
4/3/2022	11/1/2023	6/1/2023	6/1/2023	TAR	Niêm yết thêm
27/10/2022	11/1/2023	21/12/2022	20/12/2022	SAB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/12/2022	11/1/2023	29/12/2022	28/12/2022	DHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/12/2022	11/1/2023	30/12/2022	29/12/2022	TLG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/1/2022	12/1/2023	6/1/2023	6/1/2023	TCD	Niêm yết thêm



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
